

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO
Sơ kết thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 giai đoạn 2022-2025

Thực hiện Công văn số 944/UBND-KGVX ngày 02/8/2025 của UBND tỉnh về việc sơ kết thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 (giai đoạn 2022-2025); Phòng QLCN&CN báo cáo các nội dung có liên quan theo Đề cương gửi kèm theo, cụ thể như sau:

1. Kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển KH&CN&ĐMST

TT	Mục tiêu	Kết quả đạt được			
		2022	2023	2024	Ước đạt 2025
1	- Số lượng tổ chức KH&CN	08	10	11	12
2	- Số lượng doanh nghiệp KH&CN	06	07	08	10
3	- Số lượng văn bằng bảo hộ sáng chế	01	-	-	-

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu đối với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 và Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi:

(1) Thông qua các chương trình, mô hình, nhiệm vụ KH&CN tổ chức đào tạo cho 460 kỹ thuật viên cơ sở (đạt 131% kế hoạch) và tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho hơn 6.300 lượt người dân để góp phần nâng cao năng lực áp dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới phù hợp với điều kiện thực tế, trình độ phát triển sản xuất của các địa phương trong tỉnh.

(2) Hỗ trợ 25-30 lượt doanh nghiệp tham gia hội nghị, hội thảo, hội chợ triển lãm thành tựu về KH&CN (đạt trên 100% kế hoạch).

(3) Thực hiện hỗ trợ các địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển tài sản trí tuệ, đến nay đã có 220 đối tượng sở hữu trí tuệ được hỗ trợ đăng ký và cấp văn bằng bảo hộ độc quyền (đạt 129,4% so với kế hoạch).

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phát triển KH&CN&ĐMST

3.1. Các văn bản về cơ chế, chính sách phát triển KH&CN&ĐMST của địa phương đã được ban hành để triển khai Chiến lược phát triển KH&CN&ĐMST đến năm 2030

- Đã tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định một số nội dung và định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết Quy định một số chính sách hỗ trợ chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học - công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Nghị Quyết Quy định một số định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết Quy định mức chi đối với các hoạt động tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh và Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên Nhi đồng.

- Đã tham mưu Ban cán sự Đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình số 57-CTr/TU ngày 28/4/2023 về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30-01-2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới; tham mưu UBND tỉnh ban hành: Kế hoạch số 1693/KH-UBND ngày 07/6/2023 triển khai thực hiện Chương trình số 57-CTr/TU ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị *“về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững trong tình hình mới”*; Kế hoạch số 2629/KH-UBND ngày 15/8/2023 thực hiện Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030. Tập trung triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống như: Sản xuất cây giống lan kim tuyến, nấm mối đen; nấm đông trùng hạ thảo, nhân nhanh một số giống sắn có khả năng kháng bệnh khảm lá, năng suất và hàm lượng tinh bột cao; phòng trừ sâu bệnh hại trên cây Sâm Ngọc Linh và các loại rau; ứng dụng vi tảo xử lý môi trường nước thải trong nuôi trồng thủy sản nước ngọt. Từ kết quả đề tài đã được các đơn vị của tỉnh duy trì và tổ chức nhân rộng trong sản xuất, đồng thời đã hỗ trợ đào tạo, chuyển giao cho các đơn vị có nhu cầu trên địa bàn tỉnh.

3.2. Kết quả nổi bật trong hoạt động KHCN&ĐMST của địa phương và trong đóng góp vào phát triển địa phương

- Thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 271-KH/TU ngày 27/3/2020 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 18/5/2020 thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 271-KH/TU của Tỉnh ủy. Qua 05 năm triển khai, nhờ thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của

cán bộ, doanh nghiệp và người dân nên bước đầu triển khai, một số lĩnh vực đạt kết quả khả quan. Hoạt động nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, đổi mới sáng tạo đã hỗ trợ tích cực cho doanh nghiệp, tạo điều kiện để doanh nghiệp thực sự là trung tâm của đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực tiếp cận Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, điển hình:

- Chương trình chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường KH&CN và doanh nghiệp KH&CN tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030: Đến nay có trên 500 lượt doanh nghiệp đã được tiếp cận các nội dung hỗ trợ, trong đó chủ yếu là các hoạt động đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực, nâng cao trình độ công nghệ, quản trị công nghệ, cùng với đó là hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ về chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất chất lượng cho doanh nghiệp dưới hình thức nhiệm vụ KH&CN. Hỗ trợ 10 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia các sự kiện trình diễn kết nối cung cầu công nghệ, chợ công nghệ - thiết bị, như: Trình diễn, kết nối cung cầu công nghệ và Hội nghị về hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ,... ở các tỉnh bạn.

3.3. Kết quả nổi bật trong hoạt động KHCN&ĐMST của địa phương và trong đóng góp vào phát triển địa phương về đơn đăng ký sáng chế, văn bằng sáng chế

- *Số lượng đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích*: Giai đoạn 2022-2025, trên địa bàn tỉnh các tổ chức, cá nhân đã nộp 02 hồ sơ đăng ký sáng chế tại Cục Sở hữu trí tuệ. Trong đó, năm 2022 đơn: 1-2022-03443, chủ đơn: Công ty TNHH MTV Sim Thiên Sơn; năm 2024 đơn: 1-2024-02536, chủ đơn: Trần Ngọc Hoàng. Hiện nay số lượng đơn đăng ký sáng chế của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp còn ít so với số lượng tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Do nhận thức và quy mô sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ, sản phẩm chủ yếu tiêu thụ nội tỉnh.

- *Số lượng bằng độc quyền sáng chế/GPHI*: Giai đoạn 2022-2025, trên địa bàn tỉnh chưa có bằng độc quyền sáng chế và giải pháp hữu ích.

- *Số lượng sáng chế được khai thác thương mại*: 0.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG NĂM 2026

1. Tham mưu thực hiện các Nghị quyết của Đảng, pháp luật của nhà nước về khoa học và công nghệ, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nhằm thúc đẩy mạnh mẽ việc chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống trên địa bàn tỉnh, ưu tiên các công nghệ khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

2. Tiếp tục tuyên truyền, vận động doanh nghiệp của tỉnh tham gia các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp như: Chương trình phát triển tài sản trí tuệ; Chương trình chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học - công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ... .

3. Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới công nghệ, phát triển thị trường công nghệ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, năng suất, chất lượng của sản phẩm, hàng hóa. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, trong đó, tập trung ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn, sản phẩm chủ lực, có tiềm năng, lợi thế, giá trị gia tăng cao.

III. KIẾN NGHỊ:

Kính đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, cơ cấu lại các chương trình, đề án hỗ trợ doanh nghiệp theo hướng tổng thể, kết hợp nhiều nội dung; hình thức đặc thù với quy trình, thủ tục thực hiện ngắn gọn nhưng vẫn đảm bảo theo quy định, với mục tiêu hỗ trợ doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh trong xu thế hội nhập, phát triển.

Phòng Quản Công nghệ và Chuyên ngành kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Sở;
- Lưu: CC&CN.

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Thị Cẩm Vân